

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc, năm học 2023-2024

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Công văn số 4891/BGDĐT-GDDT ngày 08/9/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc và Công văn số 1512/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 19/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc, Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

##### I. Phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp; nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc

##### 1. Kết quả phát triển mạng lưới trường, lớp trong năm học

- Năm học 2023-2024, toàn tỉnh có 996 trường học từ mầm non đến trung học phổ thông (THPT); trong đó có 327 trường mầm non (giảm 02 trường so với đầu năm), 368 trường tiểu học<sup>1</sup> (giảm 03 trường so với đầu năm), 241 trường trung học cơ sở (THCS) tăng 02 trường so với năm học 2022-2023, 60 trường THPT; với 15.506 lớp<sup>2</sup>. Có 01 trung tâm Giáo dục thường xuyên (GDTX) tỉnh và 15 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) cấp huyện với 146 lớp học; 01 trường Cao đẳng Sư phạm với 14 lớp học; 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Đối với giáo dục dân tộc, toàn ngành có 17 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT): trong đó có 15 trường PTDTNT-THCS cấp huyện, quy mô 2.325 học sinh và 02 trường PTDTNT-THPT cấp tỉnh với 978 học sinh; có 06 Trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) ở cấp huyện; trong đó có 04 trường PTDTBT – THCS (trường PTDTBT - THCS Phan Bội Châu, trường PTDTBT - THCS Nguyễn Khuyến, trường PTDTBT - THCS Võ Nguyên Giáp, trường PTDTBT – THCS Tô Hiệu; 01 trường PTDTBT - tiểu học Trần Quốc Toản tại huyện M'Đrăk; 01 trường trường PTDTBT - Tiểu học và THCS Bùi Thị Xuân tại huyện Krông Búk.

##### 2. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Sở GDĐT đã chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT xây dựng kế hoạch giáo dục theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với đòi

<sup>1</sup> Bao gồm cả 01 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (THTPTGDHN trẻ khuyết tật) dạy học sinh tiểu học;

<sup>2</sup> Mầm non (MN): 327 trường/3.588 nhóm, lớp; Tiểu học (TH): 368 trường/6681 lớp; THCS: 246 trường/3.637 lớp, tăng 04 lớp so với năm học 2022-2023; THPT: 60 trường (59 trường THPT, trường PT nhiều cấp học và 01 Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu TDTT (dạy HS cấp THPT)/1.565 lớp. So với đầu năm học 2022 – 2023 giảm 15 lớp;

tượng học sinh DTTS; lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong Chương trình GDPT hiện hành; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn và phù hợp với đối tượng học sinh DTTS.

- Đồng thời, để nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT đã chỉ đạo các trường THPT, PTDTNT cấp THPT tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh DTTS ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho năm học 2023-2024.

- Chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, kém đối với học sinh học Chương trình GDPT hiện hành và chưa đạt đối với học sinh học Chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Chỉ đạo các nhà trường thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2130/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2023 của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường PTCHSBT; Quyết định số 2131/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2023 của Bộ GDĐT ban hành Tài liệu hướng dẫn tổ chức tập luyện các môn thể thao của đồng bào DTTS cho các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường PTCHSBT; Quyết định số 2595/QĐ-BGDĐT ngày 08/9/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Tài liệu hướng dẫn tập huấn phòng, chống bạo lực học đường và xâm hại tình dục đối với học sinh các trường PTDTNT, trường PTDTBT và trường PTCHSBT.

### **3. Đổi mới phương pháp dạy học**

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục linh hoạt, chủ động triển khai đổi mới hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo các hình thức phù hợp, chú trọng triển khai sinh hoạt tổ chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng. Tăng cường phương pháp dạy học theo nhóm, chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh, nhóm học sinh; tổ chức có hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường trung học theo Kế hoạch số 79/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT.

- Các cụm chuyên môn, cơ sở giáo dục đã phát huy tốt vai trò trong việc đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình

thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học trong các trường trung học từng bước được đẩy mạnh. Giáo dục STEM có bước chuyển biến mạnh mẽ trong các trường trung học; tổ chức thành công ngày hội STEM cấp THCS toàn tỉnh lần thứ II và ngày hội STEM cấp THPT toàn tỉnh lần thứ I tại Trường THPT Lê Quý Đôn; thông qua Ngày hội STEM, cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đã có những định hình cụ thể về các hoạt động của giáo dục STEM; học hỏi kinh nghiệm tổ chức, đặc biệt là cách thức tổ chức bài học STEM phù hợp để phát huy hiệu quả trong trường trung học.

#### **4. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6,7,8 cấp THCS và lớp 10, 12 cấp THPT và Thông tư 58, Thông tư 26 đối với lớp 9 cấp THCS và lớp 12 cấp THPT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Thực hiện đúng số lần kiểm tra đánh giá thường xuyên, kiểm tra đánh giá định kỳ; đa dạng hoá hình thức kiểm tra đánh giá học sinh. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, các giáo viên đã tăng cường đổi mới, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn kỹ năng kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT cho CBQL, giáo viên trung học; từ đó tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, bài tập đối với tất cả các bài kiểm tra cuối kỳ, giữa kỳ ở tất cả các môn học đánh giá bằng cho điểm, kết hợp nhận xét. Đây là nguồn dữ liệu hết sức quan trọng để toàn thể giáo viên tiếp cận, tham khảo, phát triển thành các đề kiểm tra, đánh giá ở đơn vị.

- Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh (*Phụ lục đính kèm*): Tỷ lệ học sinh học Chương trình GDPT 2018 có kết quả học tập mức Tốt, Khá được cải thiện so với các năm học trước do giáo viên và học sinh từng bước được cải thiện về phương pháp, kỹ thuật dạy học gắn phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Đồng thời, tỷ lệ kết quả học tập của học sinh lớp 6, 7, 8 cấp THCS và lớp 10, lớp 11 cùng học Chương trình GDPT 2018 là khá tương đồng. Năng lực của học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 được phát triển ở các năng lực chung và năng lực chuyên biệt của từng bộ môn như: Năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động nhóm được phát triển hơn, từ đó giúp học sinh tự tin, năng động, sáng tạo hơn.

#### **5. Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số**

- Sở GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” bảo đảm mục tiêu 100% các trường PTDTNT, PTDTBT được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi<sup>3</sup>. Các cơ sở giáo dục đã chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học.

- Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại, bạo lực, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **4. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số**

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016- 2020, định hướng 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

<sup>3</sup> Kế hoạch số 784/KHPH-BGDĐT-HLHPNVN ngày 22/5/2023 của Bộ GDĐT và Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”.

- Day tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS tối thiểu từ 2 tiết - 4 tiết/tuần; tổ chức ôn tập, củng cố giúp học sinh đạt được các năng lực đọc, viết, nói và nghe theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học trong từng giai đoạn.

- Tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Việt: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; xây dựng thói quen đọc sách thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện trong nhà trường; tăng cường tổ chức giao lưu tiếng Việt, sân chơi Trạng Nguyên tiếng Việt qua internet, thi kể chuyện; xây dựng và khai thác có hiệu quả môi trường tiếng Việt trong và ngoài lớp học<sup>4</sup>. Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

- Tham mưu UBND cấp huyện bố trí kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS theo kế hoạch. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động sự hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập, bữa ăn trưa cho học sinh vùng DTTS. Tăng cường vai trò của các cấp quản lý trong việc kiểm tra, giám sát, tư vấn thực hiện các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS.

## **5. Day học tiếng dân tộc thiểu số**

### *5.1. Thực hiện việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông*

- Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục triển khai dạy học tiếng Êđê theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở GDPT và trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện một số điều tại Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ phù hợp với nhu cầu và thực tế của địa phương.

- Sở GDĐT chỉ đạo phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tham mưu bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê đảm bảo số lượng; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ để dạy chương trình và SGK mới.

- Môn học tiếng Êđê là môn học tiếng DTTS được lựa chọn để triển khai dạy học môn học tự chọn ở các trường tiểu học tại tỉnh Đắk Lắk. Chương trình dạy môn tiếng Êđê được thực hiện theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn tiếng DTTS. Theo đó, thời lượng dạy học của chương trình tiếng Êđê được quy định là 70 tiết/năm với 2 tiết/tuần; khung kế hoạch dạy học bắt đầu từ lớp 1. Tuy nhiên, hiện nay Bộ GDĐT chưa ban hành bộ SGK tiếng Êđê theo Chương trình GDPT 2018. Việc triển khai dạy tiếng Êđê tại tỉnh Đắk Lắk tiếp tục được thực hiện ở các lớp 3, 4, 5 với bộ SGK hiện hành được biên soạn theo chương trình tiếng Êđê cấp Tiểu học ban hành theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Theo chương trình, thời lượng dạy học được quy định cho mỗi năm học là

<sup>4</sup> Công văn số 1478/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 14/9/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024.

140 tiết với 4 tiết /tuần. Vì vậy, Sở GDĐT đề nghị các cơ sở giáo dục có triển khai dạy học tiếng Êđê tùy vào điều kiện thực tế để linh hoạt điều chỉnh nội dung dạy học trong bộ SGK tiếng Êđê hiện hành (từ 4 tiết/tuần tinh giảm còn 2 tiết/tuần) nhằm đảm bảo nội dung và yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình, đồng thời xây dựng kế hoạch chuẩn bị mọi điều kiện để triển khai dạy học tiếng Êđê ở các lớp 1, 2, khi có chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Việc cấp phát SGK tiếng Êđê được thực hiện theo thông báo cấp phát SGK hàng năm của Sở GDĐT. Các trường có triển khai dạy tiếng Êđê giám sát việc bảo quản, thu hồi SGK tiếng Êđê, triển khai sử dụng có hiệu quả các tài liệu có liên quan hỗ trợ việc dạy học tiếng Êđê đã được cấp phát về các thư viện nhà trường như Tủ điển Ngữ pháp, Truyện đọc tham khảo,...

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố đã tăng cường phối hợp với Phòng Dân tộc, Phòng Văn hóa-Thông tin, các báo địa phương, các tổ chức như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm bằng tiếng DTTS. Thực hiện công tác bảo tồn văn hoá công chiêng, tổ chức truyền dạy công chiêng cho học sinh trường PTDTNT.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy tiếng Êđê theo đúng Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở GDĐT và trung tâm giáo dục thường xuyên.

### *5.2. Triển khai Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030”*

- Sở GDĐT chỉ đạo phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng DTTS trong Chương trình GDPT giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS báo cáo Sở GDĐT để có phương án phối hợp với các trường đại học xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ để dạy tiếng DTTS theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình GDPT môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dạy học tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ quản lý có liên quan.

- Chủ động bố trí đủ kinh phí mua SGK và tài liệu hướng dẫn dạy học tiếng DTTS, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng DTTS; xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy học tiếng DTTS.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dạy học tiếng DTTS, về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc dạy học tiếng DTTS.

### *5.3. Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số*

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN; Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng DTTS và Công văn số 912/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 01/6/2023 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số theo Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức DTTS học tiếng DTTS tại trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

### **1. Thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành**

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện nghiêm túc chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT theo Thông tư liên tịch số 109/TTLT-BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính và Bộ GDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

### **2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

- Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh

tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi chung là Quyết định số 1719/QĐ-TTg) theo sự phân công của UBND tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thực hiện Quyết định số 562/QĐ-SGDĐT ngày 07/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 589/QĐ-SGDĐT ngày 18/8/2023 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Tiêu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 của ngành Giáo dục tỉnh Đắk Lắk của Sở GDĐT. Sở GDĐT tiến hành bồi dưỡng, tập huấn cho 956 lượt cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có HSBT về việc thực hiện xây dựng ma trận, đề kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22 của Bộ GDĐT đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Bồi dưỡng tiếng Êđê cho đội ngũ CBQL, GV các trường PTDTNT, PTDTBT; hướng dẫn hỗ trợ đồng nghiệp trong phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục cho các trường PTDTNT, PTDTBT; hướng dẫn thành lập, quản lý và vận hành Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi đến các trường THCS, trường PTDTNT, PTDTBT; tập huấn nâng cao năng lực về công tác chủ nhiệm cho CBQL, GV chủ nhiệm trường PTDTNT và trường PTDTBT; Tập huấn triển khai Thông tư quy định Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT, trường PTDTBT và nâng cao năng lực cho CBQL, GV về quản lý và tổ chức các hoạt động của trường PTDTNT ; Tập huấn hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động thể thao trường học và hướng dẫn tổ chức luyện tập các môn thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thành công ngày hội Ngày hội giao lưu văn hoá, văn nghệ các trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú, năm 2023. Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo về dạy học Chương trình xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số, với hơn 796 lượt lãnh đạo các phòng GDĐT, chuyên viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; cán bộ công tác chuyên trách phổ cập giáo dục, xóa mù của 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh tham gia; Tổ chức Hội nghị đánh giá công tác xóa mù chữ giai đoạn năm 2023 cho 214 lãnh đạo phòng GDĐT, chuyên viên phụ trách công tác xóa mù chữ và cán bộ, giáo viên tham gia dạy học Chương trình xóa mù chữ.

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố rà soát các trường chưa có đủ cơ sở vật chất, còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp; những điểm nóng, bức xúc, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị bàn ghế, đồ dùng...cho học sinh nội trú, bán trú để tham mưu các cấp xây dựng kế hoạch bố trí vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đúng đối tượng thụ hưởng. Tham mưu triển khai đầu tư theo định hướng tập trung, cuốn chiếu, dứt điểm, ưu tiên địa bàn, cơ sở giáo dục khó khăn, không dàn trải nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của Tiêu dự án 1, Tiêu dự án 2 - Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg một cách bền vững.



### **3. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương**

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương: Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành<sup>5</sup>, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS của tỉnh để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chế độ, chính sách phát triển GDDT của Trung ương.

- Tiếp tục rà soát số lượng học sinh DTTS thuộc diện hộ nghèo hoặc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

### **III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC DÂN TỘC**

1. Sở GDĐT chỉ đạo các phòng GDĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới GDDT ở vùng DTTS, MN.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các vùng có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi Phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về GDDT của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”.

3. Đổi mới quản lý GDDT gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo giữa Sở GDĐT và địa phương về GDDT, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

4. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, GDPT vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN;

<sup>5</sup> Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và MN; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT; Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc quy định vùng tạo nguồn đào tạo nhân lực cho các dân tộc để tuyển sinh thêm vào trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT.

day học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN trong công tác tuyển sinh, quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ.

#### **IV. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC**

1. Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới GDĐT, đổi mới chương trình, SGK GDPT, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện Chương trình GDPT mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDĐT.

2. Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến GDĐT của các địa phương. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

3. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và toàn xã hội.

4. Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDĐT.

### **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **I. Đánh giá chung về kết quả đạt được**

Giáo dục dân tộc tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2023-2024 với nhiều thành tích, kết quả nổi bật, như sau:

1. Đã chủ động làm tốt công tác tham mưu, truyền thông trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực giáo dục dân tộc nói riêng và giáo dục nói chung, góp phần định hướng cho các cấp, các ngành, các địa phương và nhân dân hiểu, đồng tình ủng hộ sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT, đặc biệt là đối với Chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018.

2. Đảm bảo hoàn thành chương trình năm học đúng kế hoạch. Các trường trung học đã tích cực, chủ động trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường hiệu quả, phù hợp với tình hình đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường; thực hiện có hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục; tổ chức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc lựa chọn sách giáo khoa chuẩn bị cho năm học 2024-2025.

3. Giáo dục đại trà tiếp tục được các cơ sở giáo dục quan tâm, chú trọng; khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền trên địa bàn tỉnh dần được thu hẹp; triển khai tốt hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh; giáo dục STEM được đẩy mạnh trong các cơ sở giáo dục, tổ chức thành công Ngày hội STEM tỉnh Đắk Lắk lần thứ I cấp THCS năm 2023 và Ngày hội STEM cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tỉnh Đắk Lắk lần thứ II – năm 2024.

4. Chủ động, tích cực trong công tác bồi dưỡng; triển khai công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên trung học tập trung, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt chuyên môn theo trường/cụm trường trên hệ thống bồi dưỡng trực tuyến hiệu quả, theo đúng kế hoạch của Bộ GDĐT.

5. Tổ chức thành công Ngày hội giao lưu văn hoá, văn nghệ các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, năm 2023 góp phần đào tạo toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc trên địa bàn tỉnh nhà.

## **II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

1. Chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều giữa các vùng, miền và giữa các trường học; tình trạng học sinh bỏ học vẫn còn ở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều học sinh dân tộc thiểu số.

2. Giáo viên ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, ít có điều kiện để tự học và tự bồi dưỡng cũng như trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm.

3. Việc triển khai thực hiện nội dung Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 7, lớp 8 cấp THCS và lớp 10, lớp 11 còn gặp khó khăn, các nhà trường và học sinh phải sử dụng bản điện tử do quá trình tổ chức phê duyệt và in ấn, phát hành Tài liệu chưa đảm bảo tiến độ thời gian và còn nhiều khó khăn, bất cập.

4. Việc kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT một số giáo viên vẫn còn lúng túng trong việc đánh giá thường xuyên, đánh giá bằng nhận xét. Việc đánh giá, phê duyệt kết quả của học sinh đối với các môn học/hoạt động giáo dục có nhiều giáo viên tham gia giảng dạy còn gặp khó khăn.

## **C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2024-2025**

1. Tiếp tục tập trung tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, xây dựng trường học hạnh phúc; chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo kế hoạch.

2. Thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 từ lớp 6 đến lớp 12. Chuẩn bị mọi điều kiện để học sinh khối 12 năm học 2024-2025 sẵn sàng dự thi tốt nghiệp THPT năm 2025 theo chương trình giáo dục phổ thông mới đạt hiệu quả cao.

3. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường; tổ chức tốt các hoạt động giáo dục như giáo dục

STEM, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục khởi nghiệp và phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật trong nhà trường. Thực hiện tốt giáo dục đặc thù trong các trường PTDTNT, PTDTBT trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng DTTS và đẩy mạnh phong trào học tiếng DTTS trong các nhà trường; đa dạng hóa hình thức học tập; tăng cường khai thác, sử dụng tối đa các thiết bị và phần mềm dạy học để nâng cao hiệu quả dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với môn ngoại ngữ.

5. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về GDDT; tuyên truyền sâu rộng đến các cơ sở giáo dục về Chương trình GDPT 2018, trong đó có việc xây dựng chương trình, sách giáo khoa và tổ chức dạy học tiếng DTTS.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả bồi dưỡng để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dạy học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT.

7. Khai thác, sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chuyên môn và dạy học.

8. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát triển tiếng nói, chữ viết của DTTS (Êđê, M'Nông...); quan tâm giáo dục văn hoá dân tộc cho học sinh DTTS, MN; bồi dưỡng tiếng DTTS; kiến thức dân tộc và văn hoá DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT.

9. Triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi; kịp thời nhân rộng các mô hình giáo dục và những điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học để áp dụng có hiệu quả trong toàn tỉnh.

## **D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu đề xuất Chính phủ thực hiện các chương trình, dự án từ nguồn vốn ODA, ngân sách Trung ương để hỗ trợ, đầu tư cho giáo dục các địa phương vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đồng thời, tiếp tục thực hiện Chương trình kiên cố hoá giai đoạn tiếp theo để đảm bảo tỉ lệ kiên cố hoá ở các địa phương còn khó khăn, trong đó có tỉnh Đắk Lắk.

- Tập huấn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các Sở GDĐT, phòng GDĐT vào tháng 8 hàng năm để các địa phương thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch tập huấn đại trà tại địa phương.

### **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; kiên cố hóa trường, lớp học; sắp xếp, bố trí đủ giáo viên theo tỉ lệ và cơ cấu, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục chỉ đạo các UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát và thành lập các trường PTDTBT đối với các trường đủ các điều kiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi

cho học sinh DTTS ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ưu tiên ngân sách xây dựng cơ bản hàng năm của địa phương bố trí cho ngành giáo dục về việc thực hiện Thông tư 65/2011/TT-BGDĐT-BTC-BKHĐT ngày 22/12/2011 để thực hiện xây dựng hỗ trợ các hạng mục quy định cho các trường PTDTBT, tăng tỉ lệ đầu tư cho giáo dục từ thực hiện nguồn ngân sách chi thường xuyên hàng năm để đảm bảo kế hoạch.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc năm học 2023-2024 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk./.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDDT-Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng, ban Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Tường Hiệp**